

Số: 1505/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 20 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1253/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1995

Địa chỉ: Quận 7, TPHCM

Bị đơn: Ông Tô Quốc D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Quận 7, TPHCM

Nơi làm việc: Quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Tô Quốc D thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 21, do Ủy ban nhân dân thị trấn Khai Tân, huyện Hón Quan, tỉnh Bình Phước cấp ngày 07/3/2019 không còn hiệu lực.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung là Tô Minh K, sinh ngày 26/11/2019 cho đến khi trưởng thành.

Ông Tô Quốc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 25 triệu đồng. Các bên tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con, bắt đầu từ tháng 12/2023.

Trường hợp ông Tô Quốc D không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị Cẩm V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Tô Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Cẩm V đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0012541 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Cẩm V đã nộp đủ án phí.

5/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị

